

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày 10/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tính; ông Dương Đình Tài.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Minh Chữ – Thư ký TAND huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2024/TLST- HS ngày 16 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ tên: **Hà Văn D**, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 3 năm 1973, tại: **Thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**; Nơi ĐKKHKT: **Tổ dân phố số A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Yên Bái**; Nơi ở hiện tại: **Tổ dân phố Đ, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: **Hà Văn D1** (đã chết), con bà: **Nguyễn Thị L** - sinh năm 1931; Vợ: **Nguyễn Thị P** - sinh năm 1980 (đã ly hôn); Con: **Hà Thanh P1** - sinh năm 2005; Nghề nghiệp: sinh viên. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/02/2024 đến ngày 06/3/2024 chuyển sang tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cẩm Thủy. Bị cáo có mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Chị Hà Thị **Thúy**, sinh năm 1959; Địa chỉ: **Thôn Bình Xuyên, xã Cẩm Tú, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 28/02/2024, **Hà Văn D** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36L1-265.09 đi một mình từ **tổ dân phố Đ,**

thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa đến khu vực Phố S, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình để mua ma túy với một người đàn ông, không biết tên, địa chỉ 07 (bảy) gói ma túy, loại Heroine với giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Sau khi mua được ma túy Hà Văn D cất giấu vào túi quần và đi về nhà người thân tại tổ dân phố Đ, Thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. D lấy ra một gói ma túy, san ra một phần và sử dụng một ít trong số ma túy đó. Số còn lại Dương gói lại và cất giấu vào túi quần. Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 29/02/2024, khi Hà Văn D đang dừng xe tại khu vực lề đường liên thôn thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn P, huyện C thì bị tổ công tác của Công an huyện C yêu cầu kiểm tra, Hà Văn D đã tự nguyện giao nộp 07 (bảy) gói nilon màu trắng, bên trong lớp nilon là lớp giấy (dạng giấy sách giáo khoa) và 01 (một) gói giấy màu trắng (dạng giấy sách giáo khoa) bên trong các gói giấy đều chứa chất ma túy, loại Heroine.

Tại Bản kết luận giám định số: 863/KL-KTHS, ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn là ma túy, có tổng khối lượng 0,498g (Không phải bốn chín tám gam), loại Heroine.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Hà Văn D vào ngày 28/02/2024. Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tiến hành xác minh tại Phố S, xã L, huyện Y, tỉnh Hòa Bình tuy nhiên do không có thông tin cụ thể nên không xác định được đối tượng. Do vậy cơ quan CSĐT Công an huyện C không có cơ sở điều tra mở rộng vụ án.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 36L1-265.09, Hà Văn D sử dụng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là của chị Hà Thị T (chị gái ruột của D). Ngày 28/2/2024, Hà Văn D hỏi mượn chị T để làm phương tiện đi chơi, chị T không biết D sử dụng vào mục đích mua bán ma túy. Ngày 21/05/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định xử lý vật chứng số 358/QĐ-ĐCSKT-MT trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 36L1-265.09 cho chị Hà Thị T.

Về vật chứng:

- 01 (một) phong bì thư ký hiệu "M2", được dán kín đóng dấu niêm phong Bên trong có chứa 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, bên trong điện thoại lắp số thuê bao: 0347.851.658.

- 01 (một) phong bì được dán kín và niêm phong bởi mặt sau có 05 (năm) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T và các chữ ký đứng tên Đỗ Thùy T1, Nguyễn Văn H (bên trong là tiền đã qua giám định).

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng K Công an tỉnh T phát hành bên trong có chứa chất ma túy đã qua giám định.

Các vật chứng trên đã chuyển đến kho vật chứng của cơ quan Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSCT ngày 12 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy đã truy tố bị cáo Hà Văn D về tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử phạt **Hà Văn D** từ 18 tháng – 24 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì do **Phòng K Công an tỉnh T** phát hành, bên trong có chứa chất ma túy đã qua giám định; Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen và số tiền 500.000đ. Bị cáo phải chịu án phí HSST.

Tại phiên tòa bị cáo **Hà Văn D** thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện C**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **Hà Văn D** khai nhận: Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2010 đến năm 2017 đã đi cai nghiện nhưng không từ bỏ được ma túy. Ngày 28/02/2024, bị cáo đã một mình đi xe máy sang **huyện Y, tỉnh Hòa Bình** mua 07 gói ma túy với một người đàn ông không biết tên và địa chỉ mang về với mục đích sử dụng dần, đến ngày 29/02/2024 thì bị phát hiện bắt giữ. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tang vật thu được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 29/02/2024, tại **tổ dân phố Đ, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa**. **Hà Văn D** đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,498g (Không phải bốn chín tám gam), loại Heroine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội. Do đó, cần có hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, không có tiền án, tiền sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ của **Hà Văn D** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh bên trong có lắp sim số thuê bao 0347851658 và số tiền 500.000đ. Cơ quan CSĐT không chứng minh được bị cáo đã sử dụng điện thoại liên lạc liên quan đến ma túy và số tiền 500.000đ là tài sản hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì do **Phòng K Công an tỉnh T** phát hành, bên trong có chứa 0,469g chất ma túy là mẫu vật còn lại đã qua giám định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 136; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hà Văn D** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo **Hà Văn D** 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/02/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký **Nguyễn Trần Đ**, **Lại Thị Thanh L1**, **Nguyễn Văn H** và các hình dấu của **Phòng K Công an tỉnh T**, bên trong có chứa 0,469g ma túy đã qua giám định.

- Trả lại cho bị cáo **Hà Văn D** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh bên trong có lắp sim số thuê bao 0347851658 đựng trong phong bì thư có ký hiệu “M2” được dán kín niêm phong bởi các hình dấu của **C S**. Trả lại cho **Hà Văn D** số tiền 500.000đ trong phong bì được dán kín niêm

phong bởi các hình dấu của **Phòng K công an tỉnh T** (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện C** với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy).

3. Về án phí: Bị cáo **Hà Văn D** phải chịu 200.000đ án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Cẩm Thủy;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Thủy;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh